

Bộ TN&MT: Nghiên cứu, tiếp thu tối đa các ý kiến góp ý về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường



▲ Bộ trưởng Trần Hồng Hà phát biểu tại Hội thảo trực tuyến Tham vấn các hiệp hội, doanh nghiệp góp ý về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Từ ngày 7 - 15/7/2021, tại Hà Nội, Bộ TN&MT đã tổ chức 5 cuộc Hội thảo trực tuyến Tham vấn các tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học với 40 điểm cầu (ngày 15/7); các hiệp hội, doanh nghiệp trên cả nước với hơn 60 điểm cầu (ngày 14/7); các địa phương tại khu vực phía Bắc, miền Trung - Tây Nguyên và phía Nam với 63 điểm cầu (từ ngày 7 - 9/7) về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT năm 2020. Với 13 Chương, 197 Điều và các phụ lục, trong đó có nhiều nội dung mới, thay đổi căn bản so với các quy định hiện hành, nên Bộ TN&MT mong muốn được lắng nghe ý kiến đóng góp từ các nhà khoa học, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp nhằm bảo đảm tính khả thi của các quy định.

GHI NHẬN NHIỀU Ý KIẾN GÓP Ý TÂM HUYẾT, XÁC ĐÁNG VÀ SÂU SẮC

Tại các cuộc Hội thảo, hầu hết đại biểu đại diện cho các tổ chức, doanh nghiệp và địa phương cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, để các quy định của Dự thảo Nghị định bảo đảm tính khả thi, phù hợp khi triển khai trên thực tế, các đại biểu đề nghị làm rõ và giải thích thuật ngữ và tiêu chí cụ thể đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường (ÔNMT) nghiêm trọng trong và ngoài làng nghề; giải thích rõ thuật ngữ cơ quan chuyên môn về BVMT ở cấp tỉnh do một số địa phương đang giao

việc quản lý môi trường cho cả Sở TN&MT và Ban Quản lý các khu công nghiệp. Một số đại biểu đề nghị bổ sung khái niệm như cơ sở gây ÔNMT nghiêm trọng, cơ sở gây ÔNMT kéo dài, thanh tra thường xuyên, khu vực sinh thủy, khu dân cư tập trung nông thôn; nước thải công nghiệp; nước thải, chất thải lỏng; "ô nhiễm diện" và "ô nhiễm điểm" khoảng cách an toàn đến khu dân cư" vùng đất ngập nước quan trọng...

Đối với nội dung bảo vệ các thành phần môi trường, một số địa phương đề nghị không quy định tất cả các địa phương đều phải xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng nước mặt, chất lượng môi trường không khí do trên thực tế đặc thù của mỗi địa phương là khác nhau. Đồng thời, đề nghị xem xét việc xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt riêng đối với từng sông, hồ nội tỉnh để tránh trên địa bàn 1 tỉnh có nhiều kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt. Một số đại biểu đề nghị trong kế hoạch quản lý chất lượng không khí, cần xem lại tính khả thi của việc đánh giá ảnh hưởng của ô nhiễm không khí đến sức khỏe cộng đồng, bởi đây là nội dung khó, nếu quy định thì phải cụ thể nội dung đánh giá, việc cung cấp thông tin số liệu.

Phân vùng môi trường được coi là cơ sở khoa học và định hướng cho quy hoạch BVMT; kết quả phân vùng môi trường cũng có thể sử dụng cho các mục đích về quản lý môi trường, quy hoạch phát triển của quốc gia, tỉnh/thành phố. Góp ý về vấn đề này, một số ý kiến đề nghị làm rõ hơn khái niệm phân vùng môi trường. Ngoài ra, một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định về phân vùng môi trường dựa trên hiện trạng chất lượng



▲ Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Nguyễn Văn Tài, Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Hưng Thịnh chủ trì Hội thảo

môi trường không khí, môi trường đất, nước. Dự thảo đang chú trọng đến các yếu tố dễ bị tổn thương trước tác động của ÔNMT mà chưa chú ý đến các tác động làm suy thoái môi trường, tác động làm thay đổi cấu trúc, thành phần và chức năng của hệ sinh thái tự nhiên.

Về đánh giá môi trường chiến lược (ĐCM), đánh giá tác động môi trường (ĐTM), một số ý kiến đề nghị bổ sung trình tự cụ thể việc tham vấn trong quá trình thực hiện ĐMC, làm rõ trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định. Ngoài ra, nhiều ý kiến cho rằng, việc quy định thời gian để chủ dự án hoàn thiện báo cáo ĐTM cần thống nhất, phù hợp với Luật Đầu tư.

Một trong những nội dung nhận được nhiều ý kiến góp ý của các địa phương, chuyên gia, doanh nghiệp là về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường (GPMT)... Các ý kiến chuyên gia cho rằng, đây là quá trình phức tạp đòi hỏi một nguồn lực đáng kể về nhân lực và tài chính, cần giảm bớt các thủ tục hành chính. Đối với việc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, các đại biểu đề nghị giảm thời gian vận hành thử nghiệm ngắn hơn 6 tháng, bổ sung quy định yêu cầu về quy mô, công suất của dự án khi vận hành thử nghiệm để bảo đảm đánh giá được hiệu quả; đề nghị giảm tần suất lấy mẫu trong quá trình vận hành thử nghiệm; quy định cụ thể nội dung, quy trình, cách thức và trách nhiệm thực hiện giám sát quá trình vận hành thử nghiệm.

Đối với khoảng cách an toàn về môi trường từ cơ sở đến khu dân cư, một số ý kiến đề nghị Dự thảo Nghị định cần quy định cụ thể khoảng cách tối thiểu từ các nhóm dự án đến khu dân

cư để địa phương có căn cứ thẩm định từng trường hợp cụ thể; đề nghị các Bộ, cơ quan có thẩm quyền sớm ban hành đầy đủ, đồng bộ quy định chung, thống nhất trên toàn quốc về khoảng cách an toàn đối với từng loại hình, quy mô, công nghệ sản xuất, tương tự như một số quy chuẩn chuyên ngành xây dựng, y tế đã ban hành thời gian qua.

Bên cạnh các nội dung nêu trên, Bộ TN&MT còn nhận được các ý kiến góp ý về quản lý chất thải, quan trắc môi trường, công tác thanh tra, kiểm tra, các công cụ kinh tế và nguồn lực BVMT. Nhiều ý kiến trao đổi trong các buổi Hội thảo giúp Ban soạn thảo tiếp tục hoàn thiện Dự thảo Nghị định, bảo đảm sớm đưa các quy định của Luật đi vào cuộc sống, phù hợp với tâm tư nguyện vọng và lợi ích chính đáng của quần chúng nhân dân.

NGHIÊN CỨU ĐẦY ĐỦ CÁC Ý KIẾN GÓP Ý ĐỂ HOÀN THIỆN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Ngày 29/7/2021, Bộ TN&MT tổ chức họp trực tuyến về việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ

chức, chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp và địa phương đối với Dự thảo Nghị định với sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân.

Tính đến 12h ngày 29/7/2021, Tổng cục Môi trường đã nhận được ý kiến của 202 cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý cho Dự thảo Nghị định, với 120 ý kiến của địa phương (gồm ý kiến của tỉnh, Sở TN&MT, Ban Quản lý Khu công nghiệp và ý kiến cá nhân của một số lãnh đạo Sở), 10 ý kiến của các cơ quan Trung ương, 12 ý kiến của doanh nghiệp, Hội nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế; 20 ý kiến của các đơn vị thuộc Bộ TN&MT; 40 ý kiến của các cá nhân là chuyên gia, công chức, viên chức ngành TN&MT.

Ngay sau khi nhận được các ý kiến góp ý, Tổng cục Môi trường đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc khẩn trương nghiên cứu kỹ lưỡng các ý kiến để tiếp thu, giải trình đầy đủ các nội dung. Để bảo đảm sự cân đối trong toàn bộ Dự thảo Nghị định (vì có Chương 6 Điều, trong khi có Chương đến 44 Điều), Tổng cục Môi trường đề xuất tiếp thu theo hướng gộp các chương có nội dung tương đồng, có tính liên tục thành 1 Chương như Chương về ĐMC, phân vùng môi trường, ĐTM với Chương về GPMT; đồng thời có thể tách Chương đang có số lượng điều khoản lớn thành các chương nhỏ với các nội dung, như Chương về công cụ kinh tế và nguồn lực BVMT.

Về giải thích từ ngữ, Tổng cục Môi trường đề xuất tiếp thu theo hướng làm rõ một số thuật ngữ và bổ sung, giải thích thêm một số thuật ngữ để dễ áp dụng và bảo đảm sự thống nhất tại



▲ Toàn cảnh Hội thảo trực tuyến Tham vấn các địa phương khu vực phía Nam

các địa phương, trong đó sẽ tiếp tục nghiên cứu, làm rõ các thuật ngữ như cơ sở gây ÔNMT nghiêm trọng trong làng nghề, cơ sở gây ÔNMT kéo dài trong khu dân cư, làng nghề, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ quy mô hộ gia đình, cá nhân có phát sinh nước thải, khí thải khối lượng nhỏ; bổ sung giải thích một số thuật ngữ như khu dân cư, khu dân cư tập trung theo hướng làm rõ đối tượng.

Để bảo vệ các thành phần môi trường, Dự thảo Nghị định quy định các địa phương phải lập các kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt sông, hồ nội tỉnh; kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh; Kế hoạch điều tra, đánh giá và xây dựng phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đối với khu vực đất bị ô nhiễm; Lập dự án xác lập, thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên cấp cộng đồng và cấp tỉnh... Do đó, các địa phương đề nghị nghiên cứu xem xét phương án, tùy thuộc vào đặc điểm của từng tỉnh có thể xây dựng 1 kế hoạch chung, ví dụ như Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường chung, thống nhất quy trình ban hành nhằm tạo nguồn lực để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Tổng cục Môi trường nhận thấy ý này là phù hợp, được đề xuất trên cơ sở thực tiễn quản lý của địa phương, đặc biệt đối với các tỉnh có chất lượng môi trường nước mặt hoặc chất lượng môi trường không khí đang đáp ứng QCVN. Tuy nhiên, do Luật BVMT năm 2020 đang quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh phải ban hành các kế hoạch quản lý với tên cụ thể của các thành phần môi trường. Do vậy, Tổng cục Môi trường sẽ tiếp

thu và đề nghị Vụ Pháp chế - Bộ TN&MT có ý kiến về mặt pháp lý trong việc gộp chung các kế hoạch nêu trên. Trường hợp việc ban hành kế hoạch chung không trái Luật, Tổng cục Môi trường đề xuất hướng chỉnh lý nội dung này theo ý kiến góp ý nêu trên.

Đối với một số sông liên tỉnh nhưng phần lớn lưu vực nằm trên địa bàn 1 tỉnh, chỉ một phần nhỏ nằm ở địa bàn tỉnh khác, có ý kiến đề xuất nên giao địa phương lập Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường để tăng cường hơn nữa tính chủ động của địa phương. Tổng cục Môi trường nhận thấy ý kiến góp ý nêu trên là phù hợp với thực tiễn, tùy vào điều kiện đặc thù của từng sông, hồ liên tỉnh, việc lập Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt có thể giao địa phương lập, gửi Bộ TN&MT để xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Về phân vùng môi trường, Tổng cục Môi trường nêu rõ: Tại Khoản 3, Điều 3, của Luật BVMT năm 2020 quy định, quy hoạch BVMT quốc gia là việc

sắp xếp, định hướng phân bố không gian phân vùng quản lý chất lượng môi trường; Điều 28 của Luật BVMT năm 2020 quy định các yếu tố nhạy cảm môi trường bao gồm cả con người và các loài sinh vật, các đối tượng này yêu cầu phải có chất lượng môi trường đảm bảo, từ đó xác định được các đối tượng cụ thể như nội thành nội thị, nguồn nước cấp cho sinh hoạt, Khu bảo tồn thiên nhiên, bao gồm hiện trạng đang có và quy hoạch mới. Trên cơ sở này, phân vùng môi trường được tiếp cận theo các đối tượng nhạy cảm bao gồm cả sử dụng đất, khả năng bị tổn thương trước ÔNMT. Từ các nội dung này hình thành nên khái niệm, nội hàm, tiêu chí của phân vùng môi trường và các yêu cầu về BVMT. Như vậy, cách tiếp cận phân vùng môi trường trong Dự thảo Nghị định đã bao gồm yếu tố về chất lượng môi trường liên quan đến các yếu tố nhạy cảm môi trường, tính đến khả năng bị tổn thương của đối tượng này trước tác động của ÔNMT.

Về ĐMC, ĐTM, Tổng cục Môi trường đề xuất tiếp thu ý

kiến nêu trên để bổ sung quy định trong Dự thảo Thông tư, do Khoản 3, Điều 27 của Luật BVMT năm 2020 không giao Chính phủ mà giao Bộ TN&MT quy định chi tiết về ĐMC. Bên cạnh đó, Tổng cục Môi trường còn nhận được một số ý kiến khác như: giảm thời gian đăng tải báo cáo ĐTM trong quá trình tham vấn ý kiến từ 30 ngày xuống 15 ngày; giảm thời gian quy định hiệu lực thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM từ 24 tháng xuống còn 12 tháng. Về vấn đề này, Tổng cục Môi trường có

thể xem xét, tiếp thu trong Dự thảo Nghị định theo ý kiến của nhiều địa phương.

Về GPMT, có ý kiến đề nghị bổ sung quy định UBND cấp tỉnh/huyện ủy quyền cho cơ quan chuyên môn về BVMT trực thuộc thành lập Hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra cấp GPMT. Tổng cục Môi trường đề xuất không tiếp thu, bổ sung

quy định này trong Dự thảo Nghị định mà việc ủy quyền do UBND cấp tỉnh quyết định theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật khác có liên quan. Ngoài ra, còn có ý kiến cho rằng quy định về nội dung báo cáo đề xuất cấp GPMT còn rườm rà, phức tạp, nhiều thông tin yêu cầu chưa cần thiết; quy

Một số ý kiến góp ý hoàn thiện Dự thảo Nghị định



▲ Ông Hà Sỹ Đồng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị

Dự thảo Nghị định đã thể hiện tinh thần phân cấp khá mạnh cho địa phương, trong đó có nhiều nội dung giao UBND cấp tỉnh thực hiện. Chúng tôi cơ bản thống nhất với bố cục, cấu trúc và nội dung Dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, trong Nghị định nên quy định cụ thể để

đảm bảo tính thực thi, dễ triển khai thực hiện.

Trong Chương II về Bảo vệ các thành phần môi trường, theo Dự thảo Nghị định, UBND cấp tỉnh phải ban hành các kế hoạch: quản lý chất lượng môi trường nước mặt sông, hồ nội tỉnh; quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh; điều tra, đánh giá và xây dựng phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đất khu vực bị ô nhiễm... Khi xây dựng các kế hoạch này, cần có nguồn ngân sách và phải thông qua HĐND cấp tỉnh, do đó, tôi đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu xem xét phương

án này, tùy thuộc vào đặc điểm của từng tỉnh để xây dựng kế hoạch chung, thực hiện cho hiệu quả.

Về tinh thần cải cách thủ tục hành chính: Luật BVMT 2020 đã giảm bớt thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường, đặc biệt là việc tích hợp 7 thủ tục hành chính vào 1 hồ sơ GPMT, do đó, Nghị định nên quy định theo phương châm này, không phát sinh thủ tục hành chính mới so với Luật, tạo thuận lợi cho thu hút đầu tư và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên cơ sở chấp hành nghiêm các quy định về BVMT.



▲ Bà Nguyễn Ngọc Lý - Trung tâm nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng

Tại Chương II, Mục 1: BVMT nước mặt của Dự thảo Nghị định cần đưa thêm định nghĩa về quản lý chất lượng môi trường nước mặt,

làm rõ định nghĩa môi trường nước mặt bao gồm những gì. Bởi đây là khái niệm quan trọng, nếu không có định nghĩa thì mỗi người sẽ có cách hiểu khác nhau khi thực hiện. Cũng tại Mục này, cần thể hiện rõ hơn mục tiêu chính của Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt và quy mô cho cả lưu vực hay chỉ sông, hồ.

Về đánh giá, dự báo xu hướng thay đổi chất lượng môi trường nước mặt; xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực

lấy nước sinh hoạt, hành lang bảo vệ nguồn nước mặt; xác định khu vực sinh thủy, tôi cho rằng cần làm rõ khu vực sinh thủy là gì?

Về ô nhiễm diện, vấn đề lớn nhất hiện nay diện chính là rác thải, tôi đề xuất cần nhắc đưa thêm rác thải vào ô nhiễm diện. Đồng thời, khi xây dựng Kế hoạch bảo vệ nguồn nước mặt phải đánh giá tổng lượng ô nhiễm để xác định khả năng chịu tải. Theo tôi, làm rõ khu vực nhất định cần đánh giá khả năng chịu tải.

định về Hội đồng thẩm định cấp GPMT chưa linh động và có thể gây khó khăn trong triển khai thực hiện ở các địa phương. Tổng cục Môi trường đề xuất tiếp thu ý kiến này theo hướng: chỉnh lý nội dung báo cáo đề xuất cấp GPMT, trong đó tập trung vào việc yêu cầu chủ dự án, cơ sở báo cáo cụ thể các vấn đề liên quan đến nội dung cấp phép thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp và các yêu cầu BVMT có liên quan; Hội đồng thẩm định cấp GPMT có thể chỉnh lý theo hướng không quy định cụ thể yêu cầu về thời gian, kinh nghiệm công tác của chuyên gia tham gia hội đồng thẩm định hoặc đoàn kiểm tra cấp GPMT.



▲ Ông Hoàng Đức Vương
Đại diện Hiệp hội Nhựa Việt Nam

Tại Khoản 4, Điều 53 của Dự thảo Nghị định quy định chỉ được nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho cơ sở của mình theo đúng công suất thiết kế để sản xuất ra các sản phẩm, hàng hóa. Không được nhập khẩu phế liệu về chỉ để sơ chế và bán lại phế liệu. Từ 1/1/2025, cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất chỉ được nhập khẩu phế liệu tối đa bằng 80% công suất thiết kế; số phế liệu còn lại phải được thu mua trong nước để làm nguyên liệu sản xuất. Như vậy các doanh nghiệp phải thu mua 20% phế liệu trong nước. Tuy nhiên đối với các doanh nghiệp như sắt, thép, giấy thì lượng nhập khẩu rất lớn nên chúng tôi đề nghị xem xét, điều chỉnh lại với sắt, thép, giấy dưới 20% và giữ nguyên đối với nhựa.

Về cơ chế trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR), tại Điều 87, Phụ lục 52 hiện đang quy định dung tích bao bì mềm và tính theo thể tích. Chúng tôi đề xuất về bao bì nên phân loại thành bao bì mềm, cứng, đa lớp và tất cả các loại bao bì đều phải có tiêu chí. Bên cạnh đó, theo tôi, nhà sản xuất phải thiết kế bao bì sinh thái, cần có quy định cho vật liệu nhựa tái chế, các loại nhựa phải có nguyên vật liệu tái chế từ 15 - 30% để có thể phát triển thị trường tái chế.

Đối với việc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải sau khi được cấp GPMT, có ý kiến cho rằng, quy định trong Dự thảo Nghị định về tần suất lấy mẫu quá nhiều và thời gian vận hành thử nghiệm dài; cũng có ý kiến đề nghị không giao Sở TN&MT kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm. Tổng cục Môi trường đề xuất tiếp thu nội dung liên quan đến thời gian, quan trắc chất thải trong vận hành thử nghiệm trên cơ sở làm rõ mục tiêu của quá trình vận hành thử nghiệm để đưa ra quy định phù hợp, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Riêng đối với ý kiến đề nghị không giao Sở TN&MT kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm, Tổng cục Môi trường đề xuất không tiếp thu do quy định này được kế thừa từ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP và đã có chỉnh lý phù hợp thông qua việc không quy định Sở TN&MT phải quan trắc chất thải đối chứng trong quá trình này. Đồng thời, quy định này sẽ giúp nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về BVMT cấp tỉnh trong công tác quản lý môi trường tại địa phương.

Đối với vấn đề nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, Hiệp hội Nhựa kiến nghị, bỏ quy định lộ trình dừng (ngày 31/12/2024 đối với trường hợp sản xuất ra sản phẩm hàng hóa là thương phẩm (hạt nhựa)). Cũng có ý kiến đề xuất của một số địa phương đề nghị bỏ hoặc điều chỉnh giảm tỷ lệ hạn chế phế liệu nhập khẩu theo lộ trình (ngày 1/1/2025) xuống dưới 80%. Tổng cục Môi trường nhận thấy nội dung này được kế thừa quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP và đang phát huy hiệu quả trong việc định hướng kế hoạch sản xuất của doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu. Do vậy, Tổng cục Môi trường đề xuất được giữ nguyên như Dự thảo Nghị định.

Đối với vấn đề bồi thường thiệt hại về môi trường, có ý kiến đề nghị mở rộng phạm vi đối tượng xác định thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường. Qua nghiên cứu ý kiến và các nội dung có liên quan, Tổng cục Môi trường đề xuất chỉnh lý phần này theo hướng: điều chỉnh, mở rộng phạm vi đối tượng xác định thiệt hại cho phù hợp hơn; rà soát, chỉnh lý để nội dung này chỉ tập trung xác định thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường; rà soát để đồng bộ, thống nhất với nội dung cải tạo, phục hồi thành phần môi trường bị ô nhiễm trong Dự thảo Nghị định và nội dung phục hồi môi trường sau sự cố môi trường trong Dự thảo Thông tư.

Kết thúc cuộc họp, Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân chỉ đạo Tổng cục Môi trường với vai trò là đơn vị đầu mối tổng hợp, tiếp thu tối đa các ý kiến, làm rõ những nội dung được tiếp thu, chỉnh sửa, giải trình cụ thể, dựa trên nguyên tắc đảm bảo nội dung của Nghị định phải bám sát tinh thần của Luật. Đồng thời, phải thống nhất, đồng bộ với các văn bản Luật khác, phù hợp với các Công ước quốc tế và điều kiện của Việt Nam ■

NGUYỄN HẰNG